



**Ngân hàng TNHH Một thành viên ANZ
(Việt Nam)**

**Báo cáo tài chính tóm tắt cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2018**

(lập cho mục đích tuân thủ quy định báo cáo tài chính
của Thông tư số 234/2012/TT-BTC
ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính)



KPMG Limited
46th Floor, Keangnam Landmark 72
E6 Pham Hung Road, Me Tri Ward
South Tu Liem District, Hanoi, Vietnam
+84 (24) 3946 1600 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

**Kính gửi Hội đồng Thành Viên
Ngân hàng TNHH Một thành viên ANZ (Việt Nam)**

Báo cáo tài chính tóm tắt đính kèm, bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh về các chỉ tiêu tài chính cơ bản cho năm kết thúc cùng ngày, được trích từ báo cáo tài chính (đầy đủ) cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Ngân hàng TNHH Một thành viên ANZ (Việt Nam) ("Ngân hàng") đã được kiểm toán. Chúng tôi đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính (đầy đủ) trong Báo cáo kiểm toán phát hành ngày 29 tháng 3 năm 2019. Báo cáo tài chính (đầy đủ) và báo cáo tài chính tóm tắt không phản ánh ảnh hưởng của các sự kiện phát sinh sau ngày phát hành báo cáo kiểm toán nói trên.

Báo cáo tài chính tóm tắt không bao gồm tất cả các thuyết minh cần phải công bố theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Do đó, việc đọc báo cáo tài chính tóm tắt không thể thay thế cho việc đọc báo cáo tài chính (đầy đủ) của Ngân hàng.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày báo cáo tài chính tóm tắt bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ, và thuyết minh về các chỉ tiêu tài chính cơ bản cho năm kết thúc cùng ngày theo các quy định cụ thể về báo cáo tài chính của Thông tư số 234/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý giao dịch trái phiếu chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính tóm tắt dựa trên các thủ tục mà chúng tôi đã thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 810 – *Dịch vụ báo cáo về báo cáo tài chính tóm tắt*.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính tóm tắt được trích từ báo cáo tài chính (đầy đủ) cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Ngân hàng đã được kiểm toán đã phản ánh nhất quán, trên các khía cạnh trọng yếu, với báo cáo tài chính (đầy đủ) đã được kiểm toán, phù hợp với các quy định cụ thể về báo cáo tài chính của Thông tư số 234/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý giao dịch trái phiếu chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương.

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 18-02-00058-FS-19-4



Trần Anh Quân

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số 0306-2018-007-1

Phó Tổng Giám đốc

Phạm Huy Cường

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số 2675-2019-007-1

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2019

Ngân hàng TNHH Một thành viên ANZ (Việt Nam)
Tầng 16, Tòa nhà Gelex Tower, Số 52 Lê Đại Hành
Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng
Hà Nội, Việt Nam
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu B02/TCTD
(Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

	31/12/2018	31/12/2017
	Triệu VND	Triệu VND
A TÀI SẢN		
I Tiền mặt tại quỹ	32.752	27.742
II Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	109.329	227.540
III Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	13.872.480	7.247.090
1 Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác	13.408.443	7.247.090
2 Cho vay các tổ chức tín dụng khác	464.037	-
IV Chứng khoán kinh doanh	-	56.508
1 Chứng khoán kinh doanh	-	56.508
VI Cho vay khách hàng	13.997.024	12.616.813
1 Cho vay khách hàng	14.073.734	12.708.755
2 Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(76.710)	(91.942)
VII Hoạt động mua nợ	360.340	500.319
1 Mua nợ	363.530	504.503
2 Dự phòng rủi ro hoạt động mua nợ	(3.190)	(4.184)
VIII Chứng khoán đầu tư	2.112.274	4.772.503
1 Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	2.112.274	4.772.503
X Tài sản cố định	30.463	19.763
1 Tài sản cố định hữu hình	29.508	17.767
a Nguyên giá	102.598	159.635
b Hao mòn tài sản cố định	(73.090)	(141.868)
3 Tài sản cố định vô hình	955	1.996
a Nguyên giá	5.724	6.446
b Hao mòn tài sản cố định	(4.769)	(4.450)
XII Tài sản Có khác	477.355	555.027
1 Các khoản phải thu	342.986	359.880
2 Các khoản lãi, phí phải thu	177.434	237.378
3 Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	21.113	30.542
4 Tài sản Có khác	13.056	24.114
5 Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	(77.234)	(96.887)
TỔNG TÀI SẢN	30.992.017	26.023.305

Ngân hàng TNHH Một thành viên ANZ (Việt Nam)
Tầng 16, Tòa nhà Gelex Tower, Số 52 Lê Đại Hành
Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng
Hà Nội, Việt Nam
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)

Mẫu B02/TCTD
(Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của
Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

		31/12/2018 Triệu VND	31/12/2017 Triệu VND
B	NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		
	NỢ PHẢI TRẢ		
II	Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác	9.525.380	6.971.942
1	Tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác	9.525.380	6.971.942
III	Tiền gửi của khách hàng	16.527.032	13.053.361
VII	Các khoản nợ khác	160.364	644.072
1	Các khoản lãi, phí phải trả	40.933	38.090
3	Các khoản phải trả và nợ khác	119.431	605.982
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	26.212.776	20.669.375
	VỐN CHỦ SỞ HỮU		
VIII	Vốn chủ sở hữu	4.779.241	5.353.930
1	Vốn điều lệ	3.000.000	3.000.000
2	Quỹ của tổ chức tín dụng	528.030	499.033
3	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	114.247	114.247
5	Lợi nhuận chưa phân phối	1.136.964	1.740.650
	TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	4.779.241	5.353.930
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	30.992.017	26.023.305

Ngân hàng TNHH Một thành viên ANZ (Việt Nam)
Tầng 16, Tòa nhà Gelex Tower, Số 52 Lê Đại Hành
Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng
Hà Nội, Việt Nam
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018
(tiếp theo)

Mẫu B02/TCTD
(Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của
Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

		31/12/2018 Triệu VND	31/12/2017 Triệu VND
CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN			
2	Cam kết giao dịch hối đoái	138.940.613	179.889.329
	<i>Cam kết mua ngoại tệ</i>	67.594.002	89.544.575
	<i>Cam kết bán ngoại tệ</i>	71.346.611	90.344.754
3	Cam kết cho vay không hủy ngang	659.434	1.970.170
4	Cam kết trong nghiệp vụ L/C	2.031.022	2.492.570
5	Bảo lãnh khác	1.698.740	3.770.247

Ngày 29 tháng 3 năm 2019

Người lập:

Bà Ngô Thị Hà
Trưởng nhóm Báo cáo cơ quan
chức năng

Người soát xét:

Bà Stephanie Williams
Giám đốc Tài chính

Người phê duyệt:



Bà Jodi Maree West
Tổng Giám đốc

Mẫu B03/TCTD
(Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của
Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

12
TY
JU
Y
P

Bà Jodi Maree West
Tổng Giám đốc

Ngân hàng TNHH Một thành viên ANZ (Việt Nam)
Tầng 16, Tòa nhà Gelex Tower, Số 52 Lê Đại Hành
Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng
Hà Nội, Việt Nam
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2018
(Phương pháp trực tiếp)

Mẫu B04/TCTD
(Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

		2018 Triệu VND	2017 Triệu VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	1.156.889	1.723.367
02	Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(360.193)	(566.090)
03	Thu nhập thuần từ hoạt động dịch vụ nhận được	65.932	317.582
04	Chênh lệch số tiền thực thu từ hoạt động kinh doanh ngoại tệ, chứng khoán	195.521	258.696
05	(Chi phí khác đã trả)/thu nhập khác nhận được	(564)	46.831
06	Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xóa, bù đắp bằng nguồn rủi ro	101	13.904
07	Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ	(703.996)	(1.221.137)
08	Tiền thuế TNDN thực nộp trong năm	(238.147)	(114.056)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và vốn lưu động	115.543	459.097
	<i>Những thay đổi về tài sản hoạt động</i>		
09	Tăng tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	(464.037)	-
10	Giảm chứng khoán kinh doanh	2.254.941	394.585
12	Tăng cho vay khách hàng	(1.413.627)	(5.741.482)
14	Giảm/(tăng) khác về tài sản hoạt động	89.799	(187.286)
	<i>Thay đổi về công nợ hoạt động</i>		
16	Tăng tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác	2.553.438	5.232.622
17	Tăng/(giảm) tiền gửi của khách hàng	3.473.671	(10.344.701)
18	Giảm phát hành giấy tờ có giá	-	(68.063)
21	(Giảm)/tăng khác về công nợ hoạt động	(229.718)	76.744
I	LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	6.380.010	(10.178.484)

Mẫu B04/TCTD
(Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của
Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

ĐỒI ĐỒI

Ngân hàng TNHH Một thành viên ANZ (Việt Nam)
Tầng 16, Tòa nhà Gelex Tower, Số 52 Lê Đại Hành
Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng
Hà Nội, Việt Nam
Thuyết minh về các chỉ tiêu tài chính cơ bản
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu B05/TCTD
(Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN
ngày 31 tháng 12 năm 2014 của
Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

	31/12/2018	31/12/2017
	Triệu VND/%	Triệu VND/%
Vốn điều lệ	3.000.000	3.000.000
Tổng tài sản có	30.992.017	26.023.305
Tỷ lệ an toàn vốn	17,97%	17,46%
Nợ quá hạn	-	-
Nợ khó đòi	-	-
Tỷ lệ nợ quá hạn/Tổng dư nợ	0,00%	0,00%
Tỷ lệ nợ khó đòi/Tổng dư nợ	0,00%	0,00%
Tỷ lệ nợ bảo lãnh quá hạn/Tổng số dư bảo lãnh	0,00%	0,00%
Huy động tiền gửi	16.527.032	13.053.361
Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	31,12%	32,23%
Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày		
▪ VND	69,11%	160,07%
▪ Các loại tiền tệ khác	601%	40%
	2018	2017
	Triệu VND/%	Triệu VND/%
Doanh số cho vay khách hàng	39.647.102	41.398.182
Doanh số thu nợ khách hàng	38.233.475	40.126.352
Hệ số sử dụng vốn (ROE)	3,7%	22,1%

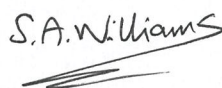
Ngày 29 tháng 3 năm 2019

Người lập:



Bà Ngô Thị Hà
Trưởng nhóm Báo cáo cơ quan
chức năng

Người soát xét:



Bà Stephanie Williams
Giám đốc Tài chính



Người phê duyệt:

Bà Jodi Maree West
Tổng Giám đốc